

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: Tổng công ty Điện lực miền Bắc (địa chỉ: số 11 Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội) Đại diện được ủy quyền: Ban Quản lý dự án Xây dựng điện miền Bắc – Tổng công ty Điện lực miền Bắc (địa chỉ: Số 3, đường An Dương, Phường Hồng Hà, TP Hà Nội)
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu:.....[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.11	Địa điểm dự án: TBA 220kV Vũ Thư, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên.
E-ĐKC 2.2	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: - Hồ sơ thiết kế của dự án đã được phê duyệt; - Các cam kết bảo hành, bảo trì, cam kết tuân thủ E-HSMT; - Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Ban Quản lý dự án Xây dựng điện miền Bắc - Tổng công ty Điện lực miền Bắc (địa chỉ: Số 3, đường An Dương, Phường Hồng Hà, TP Hà Nội)
E-ĐKC 5.2	Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải nộp một Bảo đảm thực hiện HĐ cho Chủ đầu tư (01 bản gốc và 05 bản sao y của Ngân hàng phát hành) đáp ứng theo quy định dưới đây: - Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng được ghi bằng đồng tiền của hợp đồng và phải do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc một Ngân hàng nước ngoài (được Chủ đầu tư chấp nhận) phát hành (01 bản gốc và 05 bản sao y của Ngân hàng phát hành), theo mẫu đã quy định trong Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm do một ngân hàng nước ngoài phát hành thì phải phát hành thông qua chi nhánh tại Việt Nam (nếu có) hoặc được một ngân hàng của Việt Nam xác nhận có quan hệ đại lý với ngân hàng phát hành trên. <i>Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang.</i> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% Giá hợp đồng (bao gồm cả thuế, phí, lệ phí). - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày thứ 28 sau ngày Nhà thầu hoàn tất việc giao hàng và các dịch vụ quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư phát hành chứng chỉ chấp nhận hàng hóa và nhận được bản gốc Bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng (bao gồm cả thuế, phí, lệ phí) từ Nhà thầu. <i>Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 10% phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</i>

	<p>Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 10 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích. <p>+ Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p><i>Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</i></p>
<p>E-ĐKC 5.4</p>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ tự động hết hạn sau ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu hoàn tất việc giao hàng và các dịch vụ quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư phát hành chứng chỉ chấp nhận hàng hóa và nhận được bản gốc Bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng (bao gồm cả thuế, phí, lệ phí) từ Nhà thầu.</p>
<p>E-ĐKC 6.1</p>	<p>Nhà thầu phụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách nhà thầu phụ: - Phạm vi công việc do nhà thầu phụ thực hiện:..... - Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng. - Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có nhu cầu thay thế hoặc bổ sung Nhà thầu phụ, Nhà thầu sẽ có văn bản đề trình lên chủ đầu tư để xem xét, phê duyệt trong vòng 30 ngày trước khi thực hiện. - Nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng tiến độ cho nhà thầu phụ theo đúng thỏa thuận đã được ký kết giữa hai bên. <p>Trong mọi trường hợp, việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu chính đối với chủ đầu tư. Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện.</p>

<p>E-ĐKC 7.2</p>	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày có tranh chấp phát sinh.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trong thời hạn 28 ngày kể từ ngày các bên nhận được kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp, nếu một bên không đồng ý kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp thì có quyền phản đối và các tranh chấp này sẽ được giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quá thời hạn nêu trên không bên nào phản đối kết luận hòa giải thì coi như các bên đã thống nhất với kết luận hòa giải. Khi đó các bên phải thực hiện theo kết luận hòa giải.</p> <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hoà giải thì sẽ được giải quyết thông qua Toà án Kinh tế Việt Nam.</p> <p>Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả 2 bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.</p> <p>Thời hiệu khởi kiện theo thủ tục trọng tài hoặc thời hiệu khởi kiện lên Tòa án giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật</p>
<p>E-ĐKC 9</p>	<p><i>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển hàng hóa:</i></p> <p>Nhà thầu sẽ thông báo cho Chủ đầu tư ngày vận chuyển hàng hóa của mỗi chuyến không muộn hơn 15 ngày và gửi 01 bộ tài liệu sau đây cho Chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng kê đóng gói hàng hóa: 1 bản gốc và 05 bản sao y công chứng; - Vận đơn: 06 bản sao y của nhà nhập khẩu (đối với hàng hóa được cung cấp từ nước ngoài – như danh mục kèm theo); - Chứng nhận Chất lượng, số lượng do Nhà sản xuất ban hành (C/Q): 06 bản sao y công chứng (đối với hàng hóa được cung cấp từ nước ngoài – như danh mục kèm theo); 01 gốc và 05 bản sao y của nhà cung cấp (đối với hàng hóa trong nước – như danh mục kèm theo); - Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất/nước xuất khẩu cấp (C/O): 06 bản sao y công chứng (đối với hàng được cung cấp từ nước ngoài - như danh mục kèm theo); - Báo cáo thử nghiệm xuất xưởng được ban hành bởi Nhà sản xuất: 01 bản gốc và 05 bản sao y công chứng (như danh mục kèm theo); - Chứng nhận bảo hành của Nhà sản xuất hoặc Nhà cung cấp: 01 bản gốc và 05 bản sao y công chứng; - Biên bản kiểm tra chất lượng hàng hóa được thực hiện bởi đơn vị thí nghiệm độc lập tuân thủ theo quy định tại các văn bản số 5539/EVNNPC-KT, văn bản số 3029/EVNNPC-KT ngày 09/6/2021 và 4429/EVNNPC-KT ngày 26/9/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc hoặc các văn bản sửa đổi thay thế khác (nếu có): 01 bản gốc và 06 bản sao. - Quyết định phê duyệt mẫu, giấy chứng nhận kiểm định phương tiện đo của Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam theo các quy định hiện hành. - Nhà thầu phải tuân thủ các Quy trình thuộc Hệ thống quy trình Quản

lý chất lượng dự án Đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải: Quy trình Quản lý thay đổi xuất xứ VTTB, Quy trình QLCL VTTB trước khi sử dụng vào công trình, Quy trình xác định nguồn gốc xuất xứ VTTB... do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành.

Chủ đầu tư phải nhận được tất cả các tài liệu trên kèm 01 file scan hồ sơ gốc ít nhất là 01 tuần trước khi Nhà thầu vận chuyển hàng hóa. Nếu Chủ đầu tư không nhận được hoặc tài liệu không phù hợp, Nhà thầu sẽ phải chịu các chi phí phát sinh.

Tài liệu kỹ thuật:

+ Trong quá trình thiết kế, Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư các bản vẽ và các đặc tính kỹ thuật của hàng hoá để Chủ đầu tư xem xét.

+ Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các tài liệu kỹ thuật đáp ứng phần việc thiết kế thi công của Chủ đầu tư và thiết kế sản xuất của Nhà sản xuất trong vòng 08 tuần sau ngày hợp đồng có hiệu lực.

+ Nhà thầu phải nộp 7 bản sao các bản vẽ và các tài liệu liên quan đến các bản vẽ và công việc thiết kế cho Chủ đầu tư, trong đó ghi rõ “Bản vẽ để xem xét”

+ Không quá 2 tuần sau khi nhận được các bản vẽ và các tài liệu kỹ thuật liên quan nói trên, Chủ đầu tư sẽ gửi lại Nhà thầu một bản sao trong đó ghi rõ những sửa đổi của Chủ đầu tư, nếu có.

+ Các bản vẽ được gửi lại Nhà thầu có ghi rõ “Gửi lại để hiệu chỉnh” sẽ được Nhà thầu hiệu chỉnh và gửi cho Chủ đầu tư để xem xét thêm. Nếu Nhà thầu chấp nhận các sửa đổi trong bản vẽ “Gửi lại để hiệu chỉnh”, họ có thể tiếp tục sản xuất các hàng hoá đó.

+ Trong vòng 4 tuần kể từ khi nộp bản vẽ mà Nhà thầu không nhận được trả lời của Chủ đầu tư, bản vẽ đó coi như đã được Chủ đầu tư xem xét.

+ Việc xem xét các bản vẽ của Chủ đầu tư không làm giảm trách nhiệm hợp đồng của Nhà thầu, đặc biệt là về chất lượng và tiến độ giao hàng.

+ Trước khi giao hàng lên phương tiện vận chuyển, Nhà thầu sẽ nộp cho Chủ đầu tư 7 bản sao các tài liệu Chỉ dẫn lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng như sau:

6 bản sao sẽ được gửi bằng đường phát chuyển nhanh 1 tháng trước ngày giao hàng;

1 bản sao sẽ được gửi cùng với hàng hoá, được đóng gói sao cho đáp ứng yêu cầu vận tải.

Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi Hàng hóa đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.

- Đối với VTTB thu hồi sau thi công: [Nếu có]

+ VTTB mới còn thừa sau thi công do không lắp đặt: Sau khi kết thúc thi công yêu cầu Bên B thu hồi vận chuyển để nhập kho theo yêu cầu của Bên A [chỉ áp dụng đối với VTTB A cấp mới B không đưa vào lắp đặt.].

+ VTTB thu hồi cũ tháo dỡ khỏi lưới: Trước khi thi công yêu cầu Bên B

	<p>lập Phương án thu hồi được đơn vị quản lý tài sản phê duyệt, lập Biên bản xác định VTTB thu hồi trước khi tháo dỡ ra khỏi lưới, sau khi thi công lập Biên bản xác định VTTH sau tháo dỡ và vận chuyển bàn giao để nhập kho Đơn vị quản lý tài sản theo yêu cầu của Bên A.</p> <p>+ Phương án thu hồi, các Biên bản xác định vật tư thu hồi, phiếu nhập kho vật tư thu hồi có đóng dấu xác nhận của Đơn vị quản lý tài sản là tài liệu không thể thiếu trong hồ sơ nghiệm thu thanh toán của Hợp đồng.</p>
E-ĐKC 10	<p>Nhà thầu phải đăng ký sim CA cho cho Chỉ huy trưởng và cán bộ kỹ thuật để phục vụ cho việc ký số nhật ký thi công và biên bản nghiệm thu điện tử.</p> <p>Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp danh sách và hồ sơ nhân sự cho bên A trước khi bắt đầu triển khai công việc thuộc hợp đồng.</p>
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng:
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: VND (đã bao gồm VAT)
E-ĐKC 12.3	<p>Điều chỉnh thuế: được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định.</p>
E-ĐKC 13.1	<p>Việc tạm ứng cho Nhà thầu theo hợp đồng sẽ được thực hiện theo các điều khoản và phương pháp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VND). - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản. <p>Tạm ứng: 10% giá trị hợp đồng (<i>không bao gồm thuế, phí, lệ phí</i>) sẽ được thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị thanh toán: 05 bản gốc + Bảo đảm thực hiện hợp đồng: 01 gốc và 05 bản sao y của ngân hàng phát hành + Bảo lãnh tạm ứng có giá trị tương ứng số tiền tạm ứng: 01 bản gốc và 05 bản sao y của Ngân hàng phát hành. Bảo lãnh tạm ứng phải có hiệu lực đến khi bên giao thầu thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên. <p>Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang, theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, độc lập chi trả cho chủ đầu tư và do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp và có uy tín tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số tiền tạm ứng sẽ được bên A thu hồi hết khi giá trị nghiệm thu đạt 80% giá trị hợp đồng. + Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng

	<p>trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Chủ đầu tư lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Nhà thầu có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Nhà thầu có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định.</p>
<p>E-ĐKC 14.2</p>	<p>Việc thanh toán cho Nhà thầu theo hợp đồng sẽ được thực hiện theo các điều khoản và phương pháp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ). - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản - Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo các điều kiện như sau: <p>a) Thanh toán hàng hóa: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 90% giá trị hàng hóa nghiệm thu lắp đặt trước thuế (bao gồm cả giá trị tạm ứng) trong vòng 60 ngày và 100% thuế GTGT theo hóa đơn trong vòng 180 ngày theo từng lần nghiệm thu thanh toán, nhưng không quá 5 đợt sau khi Nhà thầu cung cấp đủ các tài liệu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thư yêu cầu thanh toán: 06 bản gốc; + Hóa đơn VAT: 01 bản chuyển đổi + 05 bản sao y; + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo 03a; 03c Nghị định 99/2021 ngày 11/11/2021: 06 bản gốc; + Biên bản mở kiểm, nghiệm thu vật tư thiết bị trước khi lắp đặt tại chân công trình có ký xác nhận của bên A và bên B (Yêu cầu ghi rõ số lượng + Chứng nhận bảo hiểm hàng hóa trong quá trình vận chuyển VTTB và bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường; bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba: 01 gốc và 06 sao. + Biên bản thí nghiệm mẫu được thực hiện bởi đơn vị thí nghiệm độc lập: 01 gốc và 06 sao y công chứng. + Hồ sơ nghiệm thu khối lượng công việc lắp đặt được Chủ đầu tư và Nhà thầu ký, đóng dấu xác nhận: 06 bộ gốc; + Các hồ sơ khác theo E-ĐKCT 9 của hợp đồng này. <p>b) Thanh toán khi chấp nhận như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Bên A sẽ thanh toán cho bên B đến 95% giá trị nghiệm thu quyết toán trước thuế (bao gồm cả hàng hóa và dịch vụ liên quan) trong vòng 60 ngày và 100% thuế GTGT theo hóa đơn trong vòng 180 ngày sau khi Nhà thầu hoàn thành hợp đồng, hồ sơ quyết toán được hai bên chấp nhận sau khi nhà thầu cung cấp đủ các chứng từ sau: + Thư yêu cầu thanh toán: 06 bản gốc. + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo 03a; 03c

- Nghị định 99/2021 ngày 11/11/2021: 06 bản gốc
- + Hóa đơn VAT hợp lệ của dịch vụ có liên quan: 01 bản gốc hoặc 01 bản chuyển đổi và 05 bản sao.
 - + Biên bản nghiệm thu quyết toán khối lượng công việc hoàn thành sau lắp đặt được Chủ đầu tư và Nhà thầu ký, đóng dấu xác nhận: 06 bộ gốc;
 - + Nhật ký thi công có xác nhận của giám sát A và đại diện bên B.
 - + Bảo lãnh bảo hành với giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng cuối cùng: 01 bản gốc và 05 bản sao y của ngân hàng phát hành.
 - + Biên bản nghiệm thu thông kênh truyền tín hiệu kết nối Trung tâm điều độ HTĐ miền Bắc (A1); Trung tâm điều khiển xa; Trung tâm giám sát dữ liệu (EVNNPC).(nếu có).
 - + Đối với VTTB thu hồi (nếu có) phải có Biên bản xác nhận VTTB thu hồi trước và sau tháo dỡ, Biên bản bàn giao VTTB thu hồi có xác nhận của đơn vị quản lý vận hành theo quy định về quản lý vật tư.
 - + Chứng chỉ chấp nhận hàng hóa do Chủ đầu tư phát hành: 06 bản gốc.

Chứng chỉ chấp nhận hàng hóa được Chủ đầu tư ban hành trong vòng 30 ngày sau khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, trừ nghĩa vụ bảo hành.

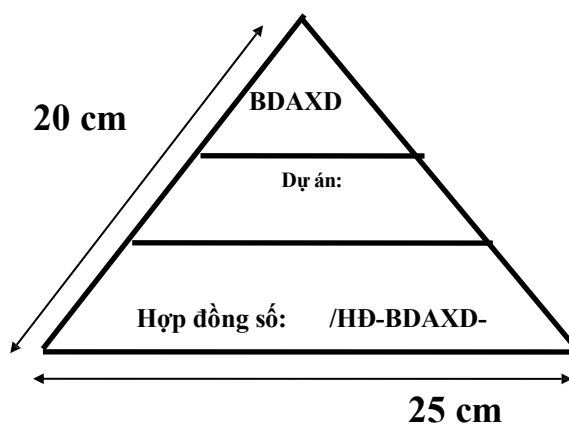
* Giá trị nghiệm thu trước thuế còn lại sẽ được bên A thanh toán cho bên B trong vòng 03 tháng sau khi công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán, hai bên thanh lý hợp đồng, bên B lập hóa đơn điều chỉnh (nếu có). Giá trị thanh toán là giá trị được cấp có thẩm quyền phê duyệt trừ đi giá trị bên A đã thanh toán cho bên B.

* Các giá trị thanh toán nêu trên được thực hiện dựa trên cơ sở kế hoạch vốn cả năm bố trí cho công trình.

Ghi chú: Hồ sơ nghiệm thu theo quy định hiện hành và quy định của EVN; EVNNPC.

E-ĐKC 18.2

Đóng gói, ghi chú cùng tài liệu kèm theo bên trong và bên ngoài kiện hàng như sau:



(a) Hàng hoá phải được đóng gói bằng các phương pháp bảo vệ và chống ăn mòn để đảm bảo không bị hư hỏng hay ăn mòn dưới điều kiện khí hậu nhiệt đới phù hợp với hướng dẫn bảo quản của bên bán cũng như đảm bảo

	<p>cho hàng hoá không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển, bốc dỡ và lưu kho dài ngày.</p> <p>(b) Tất cả các kiện hàng có trọng lượng từ 03 tấn chở lên hoặc kích cỡ từ 1m³ trở lên cần phải được đánh dấu trọng tâm của kiện hàng đó bằng ký hiệu “0” hoặc hai chữ “TT”.</p> <p>(c) Người bán sẽ gắn nhãn hàng hoá trên bề mặt của mỗi kiện/thùng hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Người nhận: Ban QLDA Xây dựng điện miền Bắc ▪ Tên dự án: ▪ Số Hợp đồng : ▪ Nhà sản xuất: ▪ Kiện số..... lô số..... ▪ Mô tả (hàng hóa bên trong) ▪ Trọng lượng
E-ĐKC 19	<p>Nội dung bảo hiểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với phần hàng hóa: Bên bán chịu trách nhiệm mua bảo hiểm với giá trị bảo hiểm tương ứng 110% của giá CIF/CIP hoặc EXW của hàng hóa từ "kho" tới "kho" trên cơ sở "tất cả các rủi ro" không kể rủi ro chiến tranh hoặc đình công. - Đối với lắp đặt: Kể từ ngày hàng hóa đưa vào lắp đặt cho đến khi đóng điện công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường; bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba của nhà thầu. <p><i>(Thực hiện theo Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi thay thế khác nếu có).</i></p>
E-ĐKC 20.1	<p>* Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giao hàng và lắp đặt: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Nhà thầu phải vận chuyển hàng hoá đến địa điểm thực hiện dự án/hoặc tại một địa điểm do Chủ đầu tư xác định. Mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hoá đến địa điểm đó, bao gồm cả chi phí bảo hiểm và bốc dỡ hàng hóa và lưu kho sẽ do Nhà thầu chịu. Việc giao hàng chỉ coi là hoàn tất khi tất cả hàng hóa đã được Chủ đầu tư nhận và lắp đặt dưới sự kiểm soát của Chủ đầu tư tại địa điểm thực hiện dự án trong tình trạng nguyên vẹn, không hư hỏng, mất mát. - Địa điểm thực hiện dự án: TBA 220kV Vũ Thư, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên.
E-ĐKC 20.2	<p>Các dịch vụ bao gồm: Theo bảng các dịch vụ liên quan của E-HSMT</p> <p>* Yêu cầu về Trách nhiệm của nhân sự hướng dẫn lắp đặt đối với các hợp đồng có bao gồm phạm vi mua sắm vật tư thiết bị kèm dịch vụ hướng dẫn lắp đặt</p> <p>Nhà thầu phải cung cấp tài liệu hướng dẫn lắp đặt, thí nghiệm, vận hành thử nghiệm, nghiệm thu của tất cả các thiết bị theo hợp đồng một cách đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, dễ hiểu để cho các nhà thầu chuyên nghiệp về lắp đặt thiết bị có thể tiến hành công tác lắp đặt, thí nghiệm, chạy thử mà không phụ thuộc vào sự hướng dẫn của chuyên gia nhà máy chế tạo tại hiện trường. Đối với những thiết bị cần thiết phải có mặt của chuyên</p>

	<p>gia nhà thầu giám sát quá trình lắp ráp, thí nghiệm, hiệu chỉnh và chạy thử thì nhà thầu phải đảm bảo cho các chuyên gia có mặt trên công trường để thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phải đưa ra các khuyến nghị sửa chữa bằng văn bản tới Chủ đầu tư trong trường hợp nhà thầu lắp thực hiện không đúng yêu cầu đã được hướng dẫn. Trường hợp nếu chuyên gia không đưa ra các chỉ dẫn, khuyến cáo chủ đầu tư kịp thời thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm về chất lượng thiết bị đã lắp ráp.</p> <p>* Yêu cầu về Không ràng buộc và hạn chế liên quan đến cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành</p> <p>* Nhà thầu cam kết Nhà thầu và Nhà sản xuất các thiết bị chính tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong Hợp đồng này sẽ không đưa ra bất cứ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới các dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/hệ thống.</p>
<p>E-ĐKC 21.1</p>	<p>Kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa trước khi giao hàng và nhận hàng như sau:</p> <p>(a) Kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa tại xưởng trước khi giao hàng như quy định trong Tiêu chuẩn kỹ thuật. Việc chủ đầu tư tham gia chứng kiến thử nghiệm tại nhà máy sản xuất (nếu có) sẽ không miễn trừ các nghĩa vụ và trách nhiệm mà nhà thầu phải thực hiện theo quy định tại hợp đồng.</p> <p>(b) Trong quá trình nghiệm thu, nếu kết quả thử nghiệm hàng hóa được cung cấp không đáp ứng yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn kỹ thuật, Chủ đầu tư có thể từ chối toàn bộ các hạng mục hàng hóa và Nhà thầu phải thay thế miễn phí các hàng hóa bị từ chối hoặc thực hiện miễn phí các thay thế cần thiết để đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn. Trong trường hợp sai khác hoặc không phù hợp, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp, thay thế các hàng hóa lỗi trong vòng 08 tuần sau khi nhận được thông báo từ Chủ đầu tư trên cơ sở địa điểm giao hàng, bao gồm thuế nhập khẩu, phí bốc dỡ chậm, phí kiểm tra và thử nghiệm và các chi phí liên quan cho việc thay thế, đổi hàng, chi phí do Nhà thầu chịu. Chủ đầu tư sẽ trả lại các hàng hóa không phù hợp theo yêu cầu của nhà cung cấp và chi phí do Nhà thầu chịu trên cơ sở giá giao tại chân công trình.</p> <p>(c) Hàng hóa được cung cấp sẽ được kiểm tra bởi Công ty giám định độc lập, có đủ năng lực và kinh nghiệm được Chủ đầu tư chấp thuận. Số lượng hàng mẫu và kích cỡ hàng mẫu phải theo quy định tại các văn bản số 5539/EVNNPC-KT ngày 31/12/2015, 3029/EVNNPC-KT ngày 09/06/2021, 4429/EVNNPC-KT ngày 26/9/2023 và các văn bản hiện hành của EVNNPC; việc lấy mẫu để kiểm tra sẽ được thực hiện tại kho trước sự chứng kiến của Chủ đầu tư và Nhà thầu. Tất cả các chi phí liên quan tới việc kiểm tra trên sẽ do Nhà thầu tự chi trả.</p> <p><i>(Quy định cụ thể về hàng hóa, quy trình lấy mẫu, thực hiện và thông</i></p>

	<p><i>báo kết quả thí nghiệm mẫu, ... theo phụ lục III)</i></p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được thông báo về thời gian lấy mẫu ít nhất là 01 tuần trước khi lấy mẫu.</p> <p>Kết luận kiểm tra của Công ty giám định độc lập sẽ dựa trên những đặc tính kỹ thuật được đảm bảo bởi Nhà thầu. Nếu kết quả thử nghiệm là không đáp ứng, Chủ đầu tư có thể từ chối toàn bộ các hạng mục/lô hàng hóa, và Nhà thầu phải thay thế toàn bộ các hàng hóa bị từ chối hoặc thực hiện sự thay thế cần thiết để đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn và chi phí do Nhà thầu chịu.</p> <p>(d) Sau khi hàng đến công trình, hàng hóa sẽ được kiểm tra bởi một Công ty giám định độc lập về số lượng, chất lượng và tình trạng các kiện hàng, nếu Chủ đầu tư yêu cầu. Báo cáo của Công ty giám định độc lập sẽ được sử dụng cho mục đích đòi bồi thường, nếu có, đối với công ty Bảo hiểm, công ty vận chuyển, và/hoặc Nhà thầu. Tất cả các chi phí liên quan tới việc kiểm tra trên sẽ do Chủ đầu tư chịu trừ khi là lỗi của Nhà thầu.</p> <p>Đối với các hàng hoá nhận được không phù hợp với những quy định của hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng và/hoặc nhà thầu sẽ có trách nhiệm cung cấp miễn phí hàng hoá khác cùng với các thủ tục cần thiết để thay thế những hàng hoá không phù hợp đó, trong vòng 2 tháng sau khi nhận được khiếu nại/thông báo đòi bồi thường của chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ hoàn trả lại số hàng hoá không phù hợp đó theo yêu cầu và bằng chi phí của nhà thầu.</p> <p>Trong trường hợp nhà thầu không cung cấp hàng hóa thay thế theo quy định nêu trên thì chủ đầu tư có quyền mua hàng của đơn vị khác để thay thế theo đúng loại hàng hoá ghi trong hợp đồng và nhà thầu phải trả khoản tiền chênh lệch và các chi phí liên quan nếu có.</p>
E-ĐKC 21.2	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: xưởng trước khi giao hàng như quy định trong Tiêu chuẩn kỹ thuật và tại chân công trình TBA 220kV Vũ Thư, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên.</p>
E-ĐKC 22	<p>Đòi bồi thường (nếu có) sẽ được thực hiện thông qua telex, fax gửi tới Nhà thầu và khẳng định bằng thư điện tử kèm theo các tài liệu hỗ trợ không muộn hơn 30 ngày sau khi dỡ hàng hóa tại công trình.</p> <p>Khi việc đòi bồi thường được chứng minh là trách nhiệm thuộc về Nhà thầu, Nhà thầu sẽ phải thông báo cho Chủ đầu tư kết quả trong vòng 15 ngày sau khi nhận thông báo đòi bồi thường chính thức của Chủ đầu tư.</p> <p>Trong trường hợp có sai khác hoặc không phù hợp, Nhà thầu chịu trách nhiệm thay thế các hàng hóa lỗi trong vòng 02 tháng sau khi nhận thông báo đòi bồi thường của Chủ đầu tư trên cơ sở tại chân công trình hoặc tại kho của Chủ đầu tư. Tất cả các chi phí (bao gồm các loại thuế và phí khác cho đến khi hàng hóa được giao đến chân công trình hoặc tại kho của Chủ đầu tư) sẽ do Nhà thầu chịu. Chủ đầu tư sẽ trả lại các hàng hóa không phù hợp theo yêu cầu của Nhà thầu, chi phí do Nhà thầu chịu.</p> <p>* Phạt do vi phạm hợp đồng:</p> <p>- Tỷ lệ phạt do vi phạm hợp đồng là 0,5% giá trị phần công việc chậm</p>

	<p>cho mỗi tuần. Khi tỷ lệ phạt đạt 2% giá trị phần công việc chậm, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng và nhà thầu sẽ không được hoàn trả Bảo đảm thực hiện hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phạt do thay đổi xuất xứ: Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhà thầu đề nghị thay đổi xuất xứ, chủng loại của hàng hoá thì ngoài việc báo cáo bằng văn bản trong đó nêu rõ nguyên nhân, kèm theo đầy đủ tài liệu liên quan để cho Bên A xem xét và trình cấp có thẩm quyền cho phép thay đổi. Trong trường hợp được chấp nhận, nhà thầu phải chịu phạt khoản tiền 5% giá trị đã ký kết trong hợp đồng của hàng hoá xin thay đổi xuất xứ. - Giá trị tiền phạt sẽ bị người mua khấu trừ khi thanh toán hợp đồng cho bên bán. <p>* Bồi thường thiệt hại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp do lỗi của nhà thầu gây ra thiệt hại cho Chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường theo quy định hiện hành. - Trường hợp Nhà thầu không thực hiện các dịch vụ liên quan ngay khi được giao mặt bằng đủ điều kiện thi công, đảm bảo tiến độ đóng điện dự án thì Chủ đầu tư có quyền thuê đơn vị thứ 3 thực hiện các công việc còn lại. Mọi chi phí thực tế phát sinh khi thuê đơn vị thứ 3 Nhà thầu phải chịu và chi phí này được khấu trừ trên 10% giá trị hàng hóa trước thuế và 90% giá trị dịch vụ có liên quan còn lại.
<p>E-ĐKC 23.3</p>	<p>Yêu cầu bảo hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải bảo đảm rằng hàng hoá được cung cấp tuân thủ theo các điều kiện của hợp đồng. Ngoài ra, Nhà thầu phải bảo đảm rằng hàng hoá được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có sai sót trong các khâu thiết kế, nguyên liệu, gia công. <p>- Bảo lãnh bảo hành:</p> <p>Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư phát hành văn bản Chấp thuận hàng hóa, Nhà thầu phải nộp một Bảo lãnh bảo hành với giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng (bao gồm thuế, phí, lệ phí). Bảo lãnh bảo hành là bảo lãnh không hủy ngang, theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, độc lập chi trả cho chủ đầu tư và do một Ngân hàng có uy tín ở Việt Nam phát hành.</p> <p>- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực trong vòng 05 kể từ ngày Chủ đầu tư phát hành chứng chỉ chấp nhận hàng hóa đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới. Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận. Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành</p>

	<p>sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này. Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</p> <p>- Thời gian bảo hành: Thời gian bảo hành là 24 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư phát hành văn bản Chấp thuận hàng hóa.</p> <p>- Việc sửa chữa bảo hành sẽ được thực hiện tại địa điểm lắp đặt VTTB. Đối với các chi tiết VTTB hoặc VTTB phải sửa chữa trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành phải kéo dài. Thời gian bảo hành kéo dài bằng thời gian bảo hành nêu trên tính từ thời điểm sửa chữa xong đưa thiết bị vào vận hành.</p>
<p>E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6</p>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: Thời gian sửa chữa các sai sót trong giai đoạn bảo hành không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua. Khi có yêu cầu bảo hành VTTB và phụ kiện, sau 02 ngày kể từ khi nhận được thông báo (qua điện thoại, E-mail hoặc fax) đề nghị Nhà thầu phải có phương án và bắt đầu tiến hành xử lý sự cố. Trường hợp Nhà thầu xử lý chậm hơn thời hạn nói trên, Chủ đầu tư có quyền tự sửa chữa hoặc thuê một đơn vị sửa chữa các sai sót này trên cơ sở giá giao tại chân công trình. Mọi chi phí phát sinh sẽ do Nhà thầu chịu đồng thời không thay đổi các nghĩa vụ hoặc quyền lợi của hai bên đã được quy định trong hợp đồng. Thời gian bảo hành đối với các thiết bị được sửa chữa được tính từ ngày Chủ đầu tư chấp nhận các thiết bị được sửa chữa.</p>
<p>E-ĐKC 27.5</p>	<p><i>Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có sự thay đổi (tăng, giảm) phạm vi, khối lượng công việc so với hợp đồng thì các bên thỏa thuận điều chỉnh theo quy định pháp luật hiện hành về Hợp đồng</i></p>
<p>E-ĐKC 27.7 (d)</p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>